



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI HONG THUY
Last Middle First

Current Address 23 B Thới Thiên Học Đà Lạt VN

Date of Birth 05/02/23 Place of Birth Bắc Ninh

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN VAN NGA (01/18/20)

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 05/75 To DEATH DATE: 78 *in prison.*

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYEN THI HONG THUY
NGUYEN TRONG QUY
23 B THONG THIEN HOC, MY LOC
DA LAT , LAM DONG
VIETNAM

O.D.P.
P.O.Box 5434
ARLINGTON , V.A.22205-0635
U.S.A.

22 November 1988

Dear Sir/Madame ,

We are : 1- NGUYEN THI HONG THUY , widow of deceased
political prisoner NGUYEN VAN NGA .

2- NGUYEN TRONG QUY , ex-political prisoner .

We would like to apply for permission of the U.S. government
to immigrate to the United States of America under the
Orderly Departure Program .

We are looking forward for being considered and answered
as soon as possible with hope and gratitude .

Yours gratefully ,

NGUYEN THI HONG THUY
NGUYEN TRONG QUY

For and on behalf of my mother & brother



NGA TUYET NGUYEN

Address to contact :

VIETNAM : NGUYEN THI HONG THUY and
NGUYEN TRONG QUY) applicants

AUSTRALIA : NGA TUYET NGUYEN
1 WATSON GROVE , BRAYBROOK
VICTORIA , 3019 , AUSTRALIA

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL IN VIET NAM

I. Basic information applicant in Viet Nam

- 1- Full name of Ex Political Prisoner : Nguyễn Văn Nga
(died in concentration Camp in 1978)
- 2- Date and Place of Birth : 12-01-1920 in Đê Cầu Bắc Ninh
- 3- Position before April 1975
Rank : 2 nd Lieutenant
Function : Staff Officer in Đà Lạt police office
Military serial number
- 4- Month / Date / Year arrested : May 1975
- 5- Month / Date / Year out of Camp : Died in Concentration Camp
in 1978 at Vĩnh Yên North Viet Nam
- 6- Photocopy of Death Certificate
- 7- Present mailing address of Ex political Prisoner :
23B Thông Thiên Học Đà Lạt
- 8- Current address : 23B Thông Thiên Học Đà Lạt

II. List full name, date of birth - place of birth of Ex political Prisoner immediate family and father, mother

1- Relative to accompany with Political Prisoner to be consisted for US country

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relation ship
1- Nguyễn Thị Hồng Thủy	02-05-1923	Bắc Ninh	Female	Widow
2- Nguyễn Tuyết Mai	10-10-1947	Bắc Ninh	Female	daughter
3- Nguyễn Tuyết Nhung	19-04-1961	Bình Tuy	Female	daughter
4- Nguyễn Trọng Bảo Toàn	15-11-1983	Sài Gòn	male	grand son

2- Complete family (living-dead) of Ex political Prisoner

	Name	Address
Father		
Mother		
Spouse	Nguyễn Thị Hồng Thủy	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Children	Nguyễn Trọng Quý	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
	Nguyễn Tuyết Mai	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
	Nguyễn Tuyết Nhung	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Siblings		

III. Relative outside of Việt Nam

Close relative in US

Name

Relation Ship

Address

2- Close Relative in other country

Name Nguyễn Tuyết Nga

Relation Ship daughter

Address I Watson Grove Braybrook Victoria 3019 Australia

IV. Have you submitted the application for family Reunification
until now

☒ Yes or ☐ No

Reply from USA ODI reference

V. Comment Remark

Signature

Thuy
nguyen thuy Thuy

Date November 4th 1988

BỘ NỘI VỤ
TRẠI CẢI TẠO
62A - TD 63/TL

- 0 -

Số: _____

(- CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh phủ, ngày 27 tháng 6 năm 1978

KINH GỬI : UBND KHU PHỐ I THÀNH PHỐ DALAT
TỈNH LÂM ĐỒNG .

Ban Giám thị Trại cải tạo 62A - TD 63 / TL yêu cầu
UBND Khu phố I báo cho cơ sở địa phương và gia đình
hiện n ở, tại 23B đường Thông Thiên Học khu phố I Thành phố
Dalat Tỉnh Lâm Đồng .

Được biết tin Anh NGUYỄN VĂN NGÀ Sinh năm 1920

Sinh quán : Thuận Thành - Hà Bắc .

Trú quán : 23B đường Thông Thiên - Khu phố I - Dalat - LĐ

Được học tập cải tạo tại trại 62A - TD 63 / TL. Và
qua a đã bị bệnh sổ gan cổ chướng .

Mặc dù được Ban Giám thị và các Bác sĩ, Y sĩ hết lòng
chăm sóc, cứu chữa nhưng vì bệnh quá nặng đã chết lúc 17h45
ngày 21 tháng 5 năm 1978 tại bệnh viện Thủ Thợ, Tỉnh Vinh Phủ .

Hề nghị UBND khu phố I báo tin cho gia đình là thân nhân
n gười chết nói trên biết .

GIÁM THỊ TRẠI

Ký tên và đóng dấu

SÁC GỬI :

- UBND Tỉnh Lâm Đồng
- Công An Thành phố Dalat
- "Tế Diệt"

Thiếu tá NGUYỄN HUY THUY

SAO Y BẢN CHÍNH

SAO Y BẢN CHÍNH

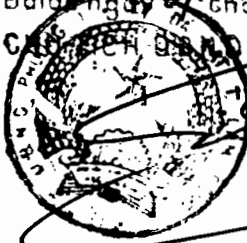
Dalat, ngày 14 tháng 4 năm 1985

Dalat, ngày

tháng

năm 1985

KT CÁN BỘ QUẢN LÝ PHƯỜNG I



Thái Ngọc Hưng

Đơn-vị { PHÒNG TQT/T.T.M.
TRUNG TÂM VĂN KHố

BẢN TƯỚNG-MẠO và QUÂN-VỤ

CỦA ~~Trung-sĩ 1 NGUYỄN VĂN NGÀ~~ Số quân : ~~40/300.688~~

Trích lục theo Quân-bạ, lý-lịch của đương sự

HỒ - TỊCH	NHÂN DẠNG
Sinh ngày 18.01.1920 tại Đề Cầu	Tóc Noirs
Quận	Mắt Marrons foncé
Tỉnh Bắc-Ninh	Trán Vertical
Nghề nghiệp Brigadier de police	Mũi Rectiligne
Con của Ông Nguyễn Văn Cảnh	Khuôn mặt
và Bà Nguyễn Thị Chát	
Ngụ tại même lieu.	
Quận	
Tỉnh	Cao : 1 thước
Kết hôn ngày với cô	
Ngụ tại	Dấu tích đặc biệt :
Quận Tỉnh	
Giấy phép kết hôn của	

Nguyên lai binh nghiệp (1).

QUÂN - VỤ LIÊN TIẾP

- Thâm niên quân vụ trong Quân-đội Pháp với số quân 450479 : 3 năm 5 tháng từ 10.10.1941 đến 09.3.1945.
- Reng. pour 3 ans le 23.8.54 à terme provisoire et résiliable dans un délai de 3 mois devant le Cdt du CI Dalat, au titre Gendarmerie et pour servir à la dite unité en qualité d'élève gendarme. Arrivé au corps le 23.8.54. Service compté du dit jour.
- Titularisé gendarme à/c du 31.12.54 par Arrêté No 026/QP/ND du Ministre de la Défense Nationale en date du 1er/2/55. Affecté à la Brigade FAIF00 à/c du 1er/1/55 par Bulletin d'affectation No 53/2-Gend.VN. en date du 12.1.55.

...2...

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-bị sau đây : Fréjus Phá-lại, Tông, Huế, Võ-Bị Liên-Quân Đà-Lạt Trù-bị Thủ Đức, Võ-Bị Địa-Phương hay được thăng cấp nếu không xuất thân Quân Trường.

- L'acte de rengagement provisoire de trois ans, souscrit le 23.8.1954 est rendu définitif à compter du 31.12.54 par Décision No 229/2-Gend.VN. en date du 18.2.1955.
- Thuyên chuyển đến Tiểu Đội Tân-Kỳ k/t ngày 1.6.56 do LTC số 01.417/2-HBQG/NV đề ngày 25.5.56.
- Thuyên chuyển đến làm Tiểu-đội-Trưởng, Tiểu-Đội Đồng-Sơn k/t ngày 01.3.57 do LTC số 044/2-SHB/NV ngày 19.2.57.
- Tái đăng 2 năm k/t 23.8.57.
- Thuyên chuyển đến Chỉ-huy Tiểu-đội Hàm Tân k/t ngày 01.6.59 do LTC số 0316/4-SHB/NV đề ngày 19.5.59.
- Tái đăng 1 năm k/t 23.8.59. Tái đăng 1 năm k/t 23.8.60.
- Thăng cấp TRUNG SĨ NHẤT k/t ngày 26.10.60 do Nghị-Định số 58/QP/NV/ND ngày 22.10.60 của Bộ Quốc-Phòng.
- Thuyên chuyển đến TTHL/Dalat ngày 16.5.61 do LTC số 251/4/SHB/NV đề ngày 13.5.61.
- Tái đăng 3 năm 4 tháng 24 ngày k/t 23.3.61. Đáo hạn tuổi (18.1.65) được hưởng hạn tuổi Nha, Số (40) do QĐ số 10.047/TTL/TQT/QN/TDGN ngày 23.10.64.
- Chưa mãn khế ước tái đăng được giải trừ khế ước và giải ngũ k/t 1.1.65 do chuyển sang Bộ Nội-Vụ do QĐ số 3.498/TTL/TQT/QN/TDGN ngày 11.3.65 của Trung-Tướng Q. Tổng Tư-Lệnh QLVNCH.
- Xóa tên trong sổ kiểm danh của đơn vị cùng ngày nói trên. Đang sự khai về ở số nhà đường Tổng Nha Cảnh Sát Quốc-Gia - Saigon.

CHIẾN DỊCH	THƯƠNG TÍCH
/	/
TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG	HUY CHƯƠNG
/	/

Đã xem (1)

VẮC NHẬN ĐÚNG VỚI SỔ QUÂN-ER
CHỦ ĐƯƠNG-SỰ HIỆN LƯU-TRÚ



24 TH. 1972

Trung-Tà NGUYỄN-TU-LAC
Trung-Tam Văn-Khố và Thư-Viện

ngày 19

Nhận thực :

(1) Đơn vị

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHẠ CANH SÁT QUỐC GIA
CAO NGUYỄN TRUNG PHÂN

TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
THỊ-XÃ ĐÀ-LẠT

--: CHỨNG THƯ HÀNH CHÁNH :--

TRƯỞNG TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA THỊ-XÃ

Đ A L A T

CHỨNG NHẬN :

- O. NGUYỄN-VĂN-NGÀ, sinh ngày 18-01-1920, nguyên cựu Trung-sĩ-I Hiến-Binh được tạm cai-bỏ sang ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia, ngạch Thăm-Sát-Viên Đặc-Biệt hạng 4 do Sự-Vụ-Lệnh số 76/HNV/TCSQG/NV ngày 4-12-1965 của Bộ Nội-Vụ. Thâm-niên được kể từ ngày 01-1-1965.

Do Sự-Vụ-Lệnh số 148/KCDL/HC/SVL ngày 31-01-1965 của Phủ Đặc-Uy Trung-Uơng Tỉnh-Bảo chỉ-định công tác trong đoàn Khảo-Cửu Địa-Lý Cao-Nguyễn Trung-Phân, phục-vụ tại tỉnh Kontum.

Do Sự-vụ-lệnh số 378/TCSQG/NHNV/SVL ngày 5-5-1966 của Tổng-Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia, chỉ-định tiếp-tục công-vụ tại Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Thị-Xã Đalat.

Hiện nay O. NGUYỄN-VĂN-NGÀ đang phục-vụ tại Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Đalat với chức vụ Trưởng Ban An-Ninh Trật-Tự.

Chứng thư Hành-Chánh này được cấp cho đương-sự để tùy nghi tiện dụng.-

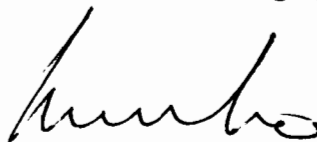
ĐALAT, ngày 20 tháng 8 năm 1966.

(Ký tên không rõ và đóng dấu)

HOÀNG-ĐỒNG-TIỂU

SAO Y CHÁNH BẢN

ĐALAT, ngày 20 tháng 9 năm 1967.



BU-L-TIN

BAO -TIN TA -THE

NOI GOI :- TIEU-DOAN 5 THUY QUAN LUC-C IEN

NOI NHAN :- ONG TONG TRUONG QUOC-PHONG KBC 3019
- ONG TONG TRUONG BO CUU CHIEN BINH KBC 4670
- ONG CHANH SU-VU SO HC va TC so 6 KBC 4633
- BCH3/TV(Si-Quan phu-trach ho-tich) KBC 4774
- BTL/SDTQLC/P.TQT + P I KBC 3331
- DAI-DOI TAI-CHANH TD.THD/TQLC KBC 3338
- BAN 4 + Ban Quan Luong TD5/TQLC
- DAI-DOI /TD5/TQLC

- NGUYEN-VAN-NGA, Ty-Canh-Sat, Quoc-Gia Da-Lat

Ban van so : 0392 /TD5/TQLC/I/NV.

- HO VA TEN : NGUYEN-TRONG-CHINH -SO-QUAN : 72/140.453
- CAP-BAC : Thieu-Uy(tt) -DON-VI : Tieu-Doan 5/TQLC.
- NGAY VA NOI SINH : 28-9-1952, Ta Ha-Noi
- NGAY VA NOI NGUYEN DO TA-THE : 12-02-1973 tai Quang-Tri, chet tran
- GIA CANH : Doc than - TRAT-LUONG : //
- DA CAP BAO CHO : Ong Nguyen-Van-Nga
- THAM NIEN QUAN VU : 01 nam 03 thang 14 ngay.
- QUY TRACH CONG VU : Duoc "QUY TRACH CONG VU"
- NGAY VA NOI MAI TANG : 17-02-1973 Gia-dinh xin ve mai tang tai Da-Lat.
- DA BAO TIN CHO GIA-DINH NGAY : 12-02-1973.

KBC 33.57 ngay 20 thang 6 nam 1973

TUN, Trung-TAM HOI-QUANG-LICH

Tieu-Doan Truong

Tieu-Doan 5 Thuy Quan Luc-Chien (ex)

Dai-Uy TRAN-VAN-THONG

Chi-Huy Hau-Cu



Bộ Tư pháp
Sở Tư pháp Trung phần
TOÀ SỞ THẨM BÌNH ĐỊNH
Tại Qui Nhơn

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ THỂ VỊ HỘ TỊCH
Lưu trữ tại phòng Lục sự.

Số 52/58

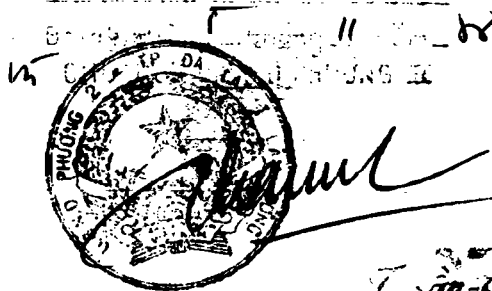
Theo bản chính chứng thư thể vị khai sinh cấp cho NGUYỄN THỊ HỒNG THUY
do ông HÀ XUÂN TẾ, chánh án Toà án tỉnh
Bình định với tư cách Thẩm phán Hoà giải cấp ngày
31/12/1958 đã được tra
Đã trích ra như sau.

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành, sau
khi thể nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần
lượt khai và chứng nhận một cách chính xác:

NGUYỄN THỊ HỒNG THUY (nữ) quốc tịch Việt Nam,
sinh ngày mùng Hai, tháng NĂM, năm MỘT NGÀN CHÍN
TRAM HAI MƯƠI BA (02.05.1923) tại làng Đê Cầu,
quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần) là
con của ông Nguyễn Văn Tường (s) và bà Trần Thị Lan (s)

Trích sao y bản chính
Qui Nhơn, ngày 30. Tháng 11 năm 1965
Chánh lục sự
(ký tên đóng dấu)

SAC Y BẢN CHÍNH



Trần Công Thành

Việt Nam Cộng hòa
Sở Tư pháp Trung Việt
Tòa án Hoa giới
Quận Tam lý
Ngày 6 tháng 3 năm 1957
CHUNG THỦ THAY
GIẤY KHAI SINH
Số HH 1

Năm 1957, tháng 3, ngày 6, lúc 10 giờ.

Emoc' mặt chúng tôi là ĐANG .VAN .LAI, Quận trưởng kiêm
Thẩm phán Tòa án Hoa giới Quận Tam lý.

Ngôi tại Văn phòng Quận Tam lý, có lúc sự VỞ THỊ CAN, giúp việc
Đã đến hầu.

NGUYỄN VĂN NGÀ, 37 tuổi, Hiền binh, sinh ngày 18/1/1920, tại làng Đê Cầm
Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần) trú tại trại gia đình Hiền binh
thuộc phường 5 thị xã Tam lý, mang tờ khai căn cước số T.HH.00210-20A-
000034 do Ban kiểm tra luân động đô thị Đà Nẵng cấp ngày 18/8/55.

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản chứng chỉ khai sinh cho con trai là
NGUYỄN TRONG QUY, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1946, tại làng Đê Cầm,
Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, theo như đơn đã đề tại Hoa an
ngày 5/3/1957

Đương tư đến 3 nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y:

1) TRƯƠNG VĂN NGÂN, 33 tuổi, Hiền binh, sinh ngày 11/7/1924 tại Chánh
Lô, tỉnh Quảng Ngãi, trú quán tại trại gia đình Hiền binh thuộc phường
5 thị xã Tam lý, mang tờ khai căn cước số T.34.015-24-A.006467 do
Ty Cảnh sát thị xã Nha Trang cấp ngày 6/9/55

2) Nguyễn văn Khang, 34 tuổi, Hiền binh, sinh ngày 23/12/1923 tại
làng Đông Trùn, Quận Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, trú quán tại trại gia
đình Hiền binh thuộc phường 5 thị xã Tam lý, mang tờ khai căn cước số
T.HH.0024-23.A.000054 do Ban kiểm tra luân động đô thị Đà Nẵng cấp ngày
22/8/55

3) TRƯƠNG THỊ NHANH, 28 tuổi, nội trợ, sinh ngày 8/8/1925 tại làng
Thanh Quyết, Quận Điện Biên, tỉnh Quảng Nam, trú quán tại trại gia đình
Hiền binh thuộc phường 5 thị xã Tam lý, mang tờ khai căn cước số T.HH
00248-23B.000017 do Ban kiểm tra luân động đô thị Đà Nẵng cấp ngày 15/8/55

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai qua quyết bất chối.

NGUYỄN TRONG QUY, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1946 tại làng Đê Cầm
Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần) trú quán tại trại
gia đình Hiền binh thuộc phường 5 thị xã Tam lý, là con của
NGUYỄN VĂN NGÀ và NGUYỄN THỊ HỒNG THUY

(Bị chủ: NGUYỄN TRONG QUY quốc tịch Việt Nam, sinh ngày
hai mươi bốn, tháng tám năm một nghìn chín trăm bốn mươi sáu)
Vì chứng có mã y không theo sao lục giấy khai sinh của con
trai là NGUYỄN TRONG QUY dưới vi biên có chữ thành và giao không ghi
đơn

Mỗi người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thế
vì khai trình này cho NGUYỄN TRỌNG QUÝ, chiếu theo các' điều 17 và
18 của' Hồ luật.

Và các' người chứng có ký tên với tôi và viên lục sự sau khi đã đọc lại.

Lục sự
ký tên và đóng dấu

VÕ THỊ CAN

Nhân chứng I (ký tên không rõ)

Nhân chứng II (nt)

Nhân chứng III (nt)

Thẩm phán
ký tên và đóng dấu
ĐANG-VAN-LAI

Người-luận
(ký tên không rõ)

Trước' bà họ Hôy-am (Fairpo)

Ngày 3/4/1957

Quyển 15, tờ 50, số 1420

Thôn: Miến

Chủ sự

ký tên và đóng dấu

NGUYEN-THANH-VIEM

Miền lễ phủ thừa' hạ và con miến chiếu
điều 15 nghị định số 742/SG ngày 17/11/47

Thẩm phán
ký tên và đóng dấu
ĐANG-VAN-LAI

SAC X TIA QUINH

Đang ngày 11 tháng 11 năm 58

K CHU THICH UB.N.D PHUONG II



Trần-công-Trình

Việt Nam Cộng hòa
Sở tư pháp Trung Việt
Ban an ninh giải
Quân Tam kỳ

Ngày 06 tháng 3 năm 1957
CHUNG CHỈ THAY GIẤY

KHAI SINH

Số: 440

Năm 1957, tháng 3, ngày 6, lúc 10g.

Chúng tôi là ĐANG-VAN-LAI, Quận trưởng,
Kiêm Giám. Phán Tòa An Hòa Giải Quân Tam Kỳ,
Ngồi tại văn - Phòng quân Tam kỳ, có lúc từ Võ thị Can
giúp việc.

Đã đến hầu

NGUYỄN VĂN NGÀ, 37 tuổi, Hiền - Bình, sinh ngày 18-01-1920
tại làng Đê Cầm, Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc ninh (Bắc phần)
thủ quân tại Trại Gia đình Hiền Bình Huộc Phường 5 Thị xã Tam
kỳ, mang tờ khai căn cước số T-HH. 00240-20-A-000.034
do Ban Kiểm Tra Lưu động Đê Thị đã nãng cấp ngày 18/08/55.

Chúng tôi Tòa An cấp một bản chứng chỉ khai-Sinh
cho con gái là NGUYỄN TUYẾT MAI, sinh ngày 10 tháng 10
năm 1947 tại làng Đê Cầm, Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc
ninh, theo như đơn đã đệ tại Tòa An ngày 5 tháng 3 năm 1957

Đường tự dẫn 3 người nhân chứng sau đây để chứng
thật lời khai của y:

1) TRƯỜNG VĂN NGÂN, 33 tuổi, Hiền Bình, sinh ngày 11
tháng 7 năm 1924 tại Chánh Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, thủ quân
tại Trại Gia đình Hiền Bình Huộc Phường 5 Thị xã Tam Kỳ,
mang tờ khai căn cước số T-34, 0115-23-A-006467 do Ủy
Ban Cảnh sát Nha Trang cấp ngày ~~22/8/55~~ 7/9/55

2) Nguyễn Văn Khang: 34 tuổi, Hiền Bình, sinh ngày
23 tháng 12 năm 1923 tại làng Đông Tiến, Quận Việt Yên, tỉnh
Bắc Ninh, thủ quân tại Trại Gia đình Hiền Bình Huộc
Phường 5 Thị xã Tam Kỳ, mang tờ khai căn cước số T-HH.
0024-23-A-000094 do Ban Kiểm Tra Lưu động Đê Thị đã nãng
cấp ngày 22/8/55.

3) Trương thị Nhanh, 28 tuổi, nội trợ, sinh ngày 8/8/
1929 tại làng Thanh An, Quận Điện Biên, tỉnh Quảng nam,
thủ quân tại Trại Gia đình Hiền Bình Huộc Phường 5 Thị xã
Tam kỳ, mang tờ khai căn cước số T-HH. 0024a-29-B.
000017 do Ban kiểm tra lưu động Đê Thị đã nãng cấp ngày 15/8/55.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết
bởi chặc:

NGUYỄN TUYẾT MAI, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1947 tại làng
Đê Lâu, Quận Hoàn Bình, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần), trú quán
tại Trại Gĩa đình Hiền Bình thuộc phường 5 thị xã Cẩm Kỳ, chính
là con gái của NGUYỄN VĂN NGÀ và NGUYỄN THỊ HỒNG THUY

(BÌ CHỮ: NGUYỄN TUYẾT MAI, sinh ngày mười tháng mười
năm một nghìn chín trăm bốn mươi bảy, Quốc tịch Việt Nam)

Vì duyên cớ mà y không thể sao lục giấy khai sinh của con
gái là NGUYỄN TUYẾT MAI được là vì biên cô chiến tranh và giao
thông gián đoạn

Mấy người chúng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát
giấy thế vì khai sinh này cho NGUYỄN TUYẾT MAI, chiếu theo các
điều 47 và 48 của H8 luật.

Và các người chúng có ký tên với tôi và vào lục sự sau khi đã
đọc lại.

Lục sự
Ký tên và đóng dấu
Võ Thị Lan

Năm chứng thứ nhất (ký tên không rõ)
Năm chứng thứ hai (nt)
Năm chứng thứ ba (nt)

Buổi Ba tại Hội An (Faifoo)
ngày 3/4/1957.

Quyển 15, tờ 50, số 1418

Tham: Miền.

Chú tui

Ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thanh Viên

Thẩm phán
Ký tên và đóng dấu
ĐANG VAN LAI

Người khai
(ký tên không rõ)

Miền là phu thê ba và con miền
chiếu điều 15 nghị định số 742/SG
ngày 17/11/1947

Thẩm phán
Ký tên và đóng dấu
ĐANG VAN LAI

SAD Y BẢN CHÍNH

Bảng chấp hành 11 năm 87
H. CHU THỊ H. B. N. D. PHƯƠNG II



Cham
Trần Công Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19

Xã, khu phố Phước Hải

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 119Huyện trên Bình Tuy

BẢN SAO

THÀNH PHỐ

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>NGUYỄN TUYẾT NHUNG</u>		Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>Mười chín tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi một</u> <u>19.04.1961</u>			
NƠI SINH	<u>Bảo sanh Viện Bình Tuy xã Phước Hải</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>NGUYỄN VĂN NGÀ</u> <u>41 tuổi</u>		<u>NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY</u> <u>38 tuổi</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Cảnh sát trưởng Bình Tuy</u> <u>xã Phước Hải, tỉnh Bình Tuy</u>		<u>Nơi họ</u> <u>xã Phước Hải, tỉnh Bình Tuy</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Ngà</u> <u>41 tuổi</u> <u>Cảnh sát trưởng Bình Tuy</u>			

Người đứng khai
(Đã ký)Đăng ký ngày 20 tháng 04 năm 1961

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký đóng dấu)

(Mười Bình Tuy, xã Phước Hải, theo tờ khai
chức đồ cũ)Họ lại: Trần Minh Thôn
(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:



KHAI THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 năm 1961ỦY BAN NHÂN DÂN ĐTTrần Minh Thôn

ỦY BAN HẢI LƯU CHÁNH
KIA : Phường I
Khu phố : Đà Lạt
Tỉnh : Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số TH 18
CV số 615/KHI
Ngày 30.07.1983
Số : 08
Quyển số 01

GIẤY CHAO NHẬN VIỆC NUÔI CON NUÔI

Họ và tên đứa trẻ : NGUYỄN TRỌNG BẢO TOÀN

Sinh ngày, tháng, năm : Ngày mười lăm tháng mười một năm một chín tám ba
(15.11.1983)

Nơi sinh : Quận Tân Bình, T.P. Hồ Chí Minh

PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI GIAO NHẬN	:	NGƯỜI GIAO	:	NGƯỜI NHẬN
Họ và tên	:	NGUYỄN TRỌNG VŨ	:	NGUYỄN TUYẾT MAI
Sinh ngày tháng năm	:	30.06.1951	:	10.10.1947
Dân tộc	:	Kinh	:	Kinh
Quốc tịch	:	Việt Nam	:	Việt Nam
Nghề nghiệp	:	Công Nhân Viên	:	Công Nhân Viên
Giấy chứng minh hoặc CNCC	:	250195060	:	250195421
Quan hệ với đứa trẻ	:	Con đẻ	:	Cô ruột
Lý do giao nhận	:	Hoàn cảnh khó khăn	:	Không có con

Chúng tôi cam đoan trước UBHC việc giao nhận con nuôi thực hiện đúng điều 24 chương IV của luật hôn nhân và gia đình đã quy định.

Công nhận, ngày 03 tháng 08 năm 1984

Người giao ký

Người nhận ký

TM/UBHC Phường I ký tên đóng dấu

Nguyễn Trọng Vũ

Nguyễn Tuyết Mai

Thái Ngọc Sang
(ấn ký)

ỦY BAN HẢI LƯU CHÁNH

(Handwritten signature and stamp)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

NHÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QUỐC GIA

NAM 1967.

TỔNG BỘ AN-NINH

NGẠCH : THAM-SÁT-VIỆN CẢNH-SÁT. QUỐC-GIA .

(thăng thưởng
về niên khoa 1968)

P H I Ế U P H Ế Đ I Ề M

Họ và Tên

NGUYỄN-VĂN-NGÀ

Số trước tịch : 1241

Ngày và nơi sinh : 18.01.1920 tại Đề-Cầu, Thuận-Thành, Bắc-Ninh

Con Ông : Nguyễn-văn-Cảnh

và Bà : Nguyễn-thị-CHẤT

Tình trạng gia đình : Vợ 10 con

- Quốc tịch, Họ và tên vợ : NGUYỄN-THỊ HỒNG-THÚY (VIỆT-TỊCH)

- Số và tuổi các con (kể cả các con không còn hưởng phụ cấp gia đình).

- | | | |
|------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 1) NGUYỄN-TRỌNG-QUÝ, 21 tuổi | 5) NGUYỄN-TRỌNG-CHÍNH, 15 tuổi | 8) NGUYỄN-TUYẾT-HOÀ, 8 tuổi |
| 2) NGUYỄN-TUYẾT-MAI, 20 tuổi | 6) NGUYỄN-TUYẾT-VÂN, 12 tuổi | 9) NGUYỄN-TUYẾT-NHUNG, 6 tuổi |
| 3) NGUYỄN-TUYẾT-NGA, 17 tuổi | 7) NGUYỄN-TRỌNG-NGHĨA, 10 tuổi | 10) NGUYỄN-TUYẾT-TRÌNH, 5 tuổi |
| 4) NGUYỄN-TRỌNG-VŨ, 16 tuổi | | |

Thời gian gián đoạn công-vụ và nghỉ dài hạn không lương : 23.8.1954 đến 31.12.1961
(Gia-nhập Ngành Hiến-Binh Quốc-Gia)

Trang phật : K' h ô n g

Văn Bằg : Sơ-Học Pháp-Việt

Huy Chương : Anh dũng bội-tinh với Ngôi Sao Đồng

Khen thưởng : Bằng tưởng lệ do Phủ Đặc-Ủy Trung-Ương Hành-CHÁNH cấp ngày 30.9.1966

- Được tuyển dụng kể từ ngày 20.02.1948 với cấp bậc Cảnh-SÁT-Viên, Phiếu tuyển-dụng do ~~Quyết-Định~~ số 533/CSH ngày 20.2.48 của Ty Cảnh-SÁT Thành-Phố Hanoi.

- Được nhập ngạch-hiến thời kể từ ngày 1.1.1965 với ngạch-trật TSV/DB Hạng 4 do ~~Nghị-Định~~ số 24/TBAN/TCSQG/ND ngày 5.1.1967 của Tổng Bộ An-Ninh

- Bổ dụng sau kỳ thi hay bổ thăng lên :

- Ngạch và đẳng trật hiện thời : TSV/DB Hạng 3

(ghi rõ ngày và số ~~Nghị-Định~~) số 502/TBAN/TCSQG/ND ngày 31.8.67 của Tổng Bộ An-Ninh

- Ngày-thăng trật hiện thời : 01.01.1967

THAM NIÊN TRONG TRẬT HIỆN THỜI TÍNH ĐẾN 31.12.1967 :

-Tham niên trong trật hiện thời... : 01 Năm 00 Tháng 00 Ngày.

-Truy cấp tham niên Quân-Sự còn

giữ lại (1) : Năm Tháng Ngày.

-Gia tăng tham niên vì ~~lao~~ độc

hay nguy-hiêm (1)..... : Năm Tháng Ngày.

CỘNG..... : 01 Năm 00 Tháng 00 Ngày.

-Lời thỉnh nguyện :

THỜI GIAN CÔNG VỤ

NGÀY VÀ SỐ NGHỊ ĐỊNH thăng trật kế tiếp	THỜI GIAN			NƠI BỐ DỤNG KẾ TIẾP (ghi rõ thời kỳ gián đoạn, nếu có)	THỜI GIAN		
	Năm	Thg	Ngày		Năm	Thg	Ngày
A.- CÔNG-VU :				A.- CÔNG-VU :			
-Phiếu tuyển dụng số 533/CSH ngày 20.2.48 của Ty Canh-Sát Thành-Phố Hanoi.....	01	07	04	-Canh-SÁT VIÊN tại Quận 2 Ty Canh-SÁT Thành-Phố Hanoi từ 20.2.48 đến 23.9.49.....	01	07	04
-Nghị-dịnh số 2267/THP/NĐ ngày 24.9.49 của Phủ Thu-Hiến Bắc Việt.....	04	03	08	-Đội Canh-SÁT Tập-Sự tại Quận 2 Ty Canh-Sát Thành-Phố Hanoi từ 24.9.49 đến 31.12.53	04	03	08
-Nghị-dịnh số 716/THP/NĐ ngày 9.2.54 của Phủ Thu-Hiến Bắc Việt.....	00	07	22	-Đội Canh-SÁT Hàng 3 phục-vụ tại Quận 2, Ty Canh-SÁT Hanoi từ 01.01.54 đến 22.8.54.....	00	07	22
-Sư-Vụ-Lệnh số 76/BNV/TCSQG/ NV ngày 4.12.65 của Bộ Nội- Vụ				-TSV/ĐB Hàng 4 biệt-phái Phủ Đặc-Ủy Trng-Uơng tỉnh-bạo phục-vụ tại Đội Khảo-Cứu Địa- Lý Kontum từ 01.01.65 đến 31.12.1965.....	01	00	00
a) SVL số 1068/2/NV ngày 30. 12.1964 của BCH/HBQG.....	01	00	00	-TSV/ĐB Hàng 4 phục-vụ tại Ty CSQG. Dalat từ 1.1.1966 đến 31.12.1966.....	01	00	00
b) SVL số 378/TCSQG/NH/NV/SVL ngày 5.5.66 của Tổng Nhà Canh Sát Quốc-Gia.....	02	00	00	-TSV/ĐB/Hàng 3, Trưởng-Ban An-Ninh Nội-Bộ Ty CSQG Tuyên Đức/Dalat từ 1.1.1967 đến 31.12.1967.....	01	00	00
B.- QUÂN-VU :				B.- QUÂN-VU :			
-Quân-nhan thuộc Sở Binh- lương Quân-đội Liên-Hiệp Pháp	03	05	00	-Quân-nhan thuộc Sở Binh- Lương Liên-Hiệp-Pháp.....	03	05	00
-Hiến-Binh thuộc Ngành Hiến- Binh Quốc-Gia.....	10	04	09	-Hiến-Binh Quốc-Gia.....	10	04	09
TỔNG CỘNG ĐẾN 31.12.67 (1)	23	03	13	TỔNG CỘNG ĐẾN 31.12.67 (1)	23	03	13

-Thâm niên trong trật hiện thời tính đến 31.12.67 : 01 Năm 00 Tháng 00 Ngày.

-Thâm niên tối thiểu để được thăng lên trật 2 năm

(1)-Hai số tổng cộng phải
bằng nhau.-

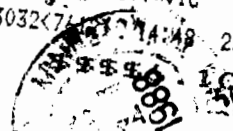
NHẬN KHAI ĐÚNG SỰ THỰC
DALAT, ngày 10 tháng 10 năm 1967.

(đương sự ký tên)



Tu nhân chết
trong trại

POSTAGE PAID
AUSTRALIA
HIGHPOINT VIC 0004534
3032<7111111111 25/11/88



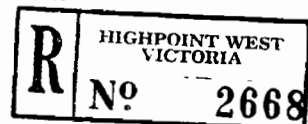
TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

P.O.Box 5434

ARLINGTON , VA.22205-0635

U . S . A .

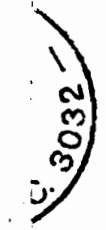
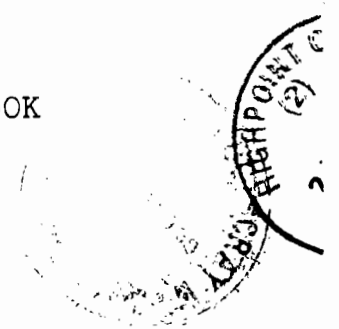
R.6



From : NGA T. NGUYEN

BRAYBROOK

VICTORIA ,
AUSTRALIA



CONTROL

5/30/89

- ____ Card
- ☒ Doc. Request; Form
- ____ Release Order
- ____ Computer
- ____ Form "D"
- ____ ODP/Date
- ____ Membership; Letter